

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH
LONG
TỈNH VINH LONG**

Bản án số: 28/2023/DS-ST

Ngày: 17 – 4 – 2023

“tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TP VINH LONG - TỈNH VINH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cù Quý Nữ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tấn Tài

2. Bà Nguyễn Thị Kim Hường

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn An Phước – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vinh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh Long tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Yến Nhi – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 199/2022/TLST- DS ngày 03 tháng 11 năm 2022 về “tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2023/QĐXX-ST ngày 10 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP N

Địa chỉ: Số A, đường T, phường L, quận H, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Quang D – Chủ tịch HĐQT

Người đại diện theo ủy quyền: Chị Nguyễn Thị Kim K, sinh năm 1993

Địa chỉ nơi làm việc: Số E, đường H, Phường A, thành phố V

(văn bản ủy quyền ngày 16/11/2022)

- Bị đơn: Anh Phạm Quốc H, sinh năm 1986 (vắng)

Địa chỉ: ấp V, xã C, huyện M, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 09/5/2022, đơn khởi kiện sửa đổi bổ sung ngày 21/11/2022 và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn trình bày:

Nguyên đơn và anh [Phạm Quốc H](#) có thỏa thuận phát hành thẻ tín dụng mở thẻ cho anh [H](#) ngày 06/11/2014 hai loại thẻ Amex Classis và [Visa C](#) đều với hạn mức 20.000.000đ, mục đích tiêu dùng. Trong quá trình sử dụng thẻ, anh [H](#) đã vi phạm thỏa thuận giữa hai bên. Tính đến hết ngày 20/11/2022, thẻ Amex Classis nợ gốc 13.370.202đ, lãi 16.736.738đ, phí thường niên 200.000đ, phí vượt hạn mức 81.891.390đ, phí rút tiền mặt 80.000đ, phí chậm thanh toán 239.801.487đ; thẻ Visa Classis nợ gốc 570.590đ, lãi 697.341đ, phí chậm thanh toán 10.774.083đ, tổng cộng hai khoản vay là 362.771.832đ.

Tòa án đã thông báo thụ lý, thông báo về phiên hòa giải cho anh [H](#) theo đúng quy định pháp luật, triệu tập các đương sự đến tòa để giải quyết vụ án nhưng anh [H](#) vắng mặt.

Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn yêu cầu bị đơn có nghĩa vụ trả số tiền còn nợ gốc tính đến ngày 17/4/2023 là 463.956.396đ và yêu cầu tiếp tục tính lãi từ ngày 18/4/2023 theo mức lãi suất của hợp đồng các bên đã ký cho đến khi anh [H](#) thanh toán xong nợ.

Bị đơn, anh [H](#) vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định pháp luật.

Về ý kiến giải quyết vụ án, áp dụng các Điều 26, 35, 39, 147, 227 BLTTDS 2015; Điều 463, 466 BLDS năm 2015; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng 2010, Điều 8, 12 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, sử dụng và quản lý án phí và lệ phí Tòa án: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc anh [H](#) có nghĩa vụ trả [Ngân hàng TMCP N](#) số tiền vay vốn, lãi, phí thường niên, phí vượt hạn mức, phí chậm thanh toán của cả hai khoản vay, tổng cộng 463.956.396đ, lãi tính tiếp từ ngày 18/4/2023 theo hợp đồng đến khi thanh toán xong nợ. Án phí sơ thẩm anh [H](#) chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: nguyên đơn khởi kiện bị đơn tranh chấp hợp đồng vay tài sản, các bên thỏa thuận nơi giải quyết tranh chấp là Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long theo quy định tại các Điều 26,35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (BLTTDS 2015).

[2] Về điều luật áp dụng: nguyên đơn và bị đơn tranh chấp về hợp đồng vay tài sản được xác lập ngày 06/11/2014, nguyên đơn là tổ chức tín dụng do đó áp dụng các quy định của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, BLDS năm 2005 và các văn bản có liên quan để giải quyết.

[3] Về nội dung: anh I có vay vốn của Ngân hàng TMCP N được chứng minh bằng hợp đồng phát hành thẻ Amex Classis và Visa Classis ngày 06/11/2014, thực hiện hợp đồng thì anh H vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận hợp đồng. Do đó nguyên đơn khởi kiện yêu cầu anh H trả số tiền gốc còn nợ là phù hợp theo quy định tại Điều 463,466 BLDS 2015.

[4] Về lãi suất, phí: Ngân hàng là tổ chức tín dụng nên phần lãi suất, phí do các bên tự thỏa thuận và phù hợp Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng nên được chấp nhận. Do anh H vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên phải chịu các khoản phí phát sinh theo thỏa thuận các bên đã ký kết là phù hợp theo quy định tại các Điều 91,95 Luật các tổ chức tín dụng

[6] Án phí dân sự sơ thẩm: anh H phải chịu án phí sơ thẩm đối với số tiền bị buộc trả (463.956.396đ) làm tròn là 22.558.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 463,466 BLDS 2005; Điều 91,95 Luật các tổ chức tín dụng 2010; Điều 8,12 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, sử dụng và quản lý án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP N.

Buộc anh Phạm Quốc H có nghĩa vụ trả Ngân hàng TMCP N số tiền vay đối với thẻ Amex Classis nợ gốc 13.370.202đ, lãi 17.837.843đ, phí thường niên 200.000đ, phí vượt hạn mức 109.793.911đ, phí rút tiền mặt 80.000đ, phí chậm thanh toán 310.020.164đ; thẻ Visa Classis nợ gốc 570.590đ, lãi 738.986đ, phí chậm thanh toán 12.694.699đ, tổng cộng hai khoản vay là 463.956.396đ (*bốn trăm sáu mươi ba triệu chín trăm năm mươi sáu ngàn ba trăm chín mươi sáu đồng*).

Lãi suất và các loại phí phát sinh được tính tiếp từ ngày 18/4/2023 theo mức lãi suất các bên đã thuận theo hợp đồng tín dụng ngày 06/11/2014 đến khi thanh toán xong nợ gốc.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Anh [H](#) phải chịu án phí sơ thẩm là 22.558.000đ (*hai mươi hai triệu năm trăm năm mươi tám ngàn đồng*).

[Ngân hàng TMCP N](#) không phải chịu án phí sơ thẩm, hoàn trả số tiền tạm ứng án phí 7.078.000đ (*bảy triệu bảy bảy mươi tám ngàn đồng*) theo lai thu số 0001604 ngày 26/10/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự Tp Vĩnh Long.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng anh [H](#) vắng mặt nên được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật để xin Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long: 01b;
- VKSND TP Vĩnh Long: 01b;
- CC THSDS TP Vĩnh Long: 01b;
- Đương sự: 02b;
- Lưu hồ sơ vụ án: 01b.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀN**

CÙ QUÝ NỮ